

## NHỮNG NGHIÊN CỨU BỔ SUNG VỀ GIỐNG TRACHYPORA M. E. H.

TẠ HÒA PHƯƠNG

Giống *Trachypora* M. E. H. tuy được xác lập từ lâu (1851) nhưng đến nay vẫn còn những ý kiến tranh luận. Điều đó không khỏi gây trở ngại cho công tác nghiên cứu địa tầng, cũng như cho việc khôi phục lại bức tranh tiến hóa của nhóm sinh vật mà trong đó *Trachypora* là một đại biểu.

Với những tư liệu mới thu nhập ở Việt Nam, chúng tôi mong góp phần bổ sung thêm vào những hiểu biết chung về *Trachypora* — một giống có diện phân bố ở hầu hết khắp các lục địa có khoảng tuổi từ Silur muộn đến Pecmi.

Có lẽ một trong những nguyên nhân khiến còn những bất đồng trong quan niệm về *Trachypora* là do mẫu loài chuẩn của giống (*Trachypora davidsoni* M. E. H., 1851) đã bị thất lạc. Ngoài ra khi mô tả lần đầu, Milne — Edwards H. và Haime J. chưa có điều kiện sử dụng kính hiển vi. Các dấu hiệu chuẩn định giống do các ông đưa ra còn quá sơ sài, chưa đáp ứng được trình độ nghiên cứu san hô hiện nay: «Quần thể dạng cành, hình trụ. Trên mô trung gian có các gờ lõm điềm ngoằn nghèo rất dày và không đều đặn. Đai ở cách xa nhau. Vách ngăn không rõ» [2].

Từ khi được xác lập tới nay, *Trachypora* đã thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu san hô.

Schluter [4] đã duyệt lại *Trachypora circulipora* Kayser và đi đến nhận định: *Trachypora* là một giống gần gũi với *Pachypora lindstrom* hoặc *Striatopora* Hall và bị *Stromatopora* phủ ngoài. Sự có mặt của giống sau là nguyên nhân khiến đai ở của *Trachypora* tách xa nhau.

M. Lecompte [1] coi việc tách ở ở rìa quần thể *Trachypora* liên quan đến cuộc đấu tranh sinh tồn giữa hai loại sinh vật (*Trachypora* và *Stromatopora*). Nghiên cứu sưu tập mẫu san hô Việt Nam, Tống Duy Thanh [6] cũng luận giải mối quan hệ giữa *Trachypora dubatolovi* Tong-dzuy với *Stromatopora* ký sinh trên bề mặt của nó.

Theo quan niệm của C. Rominger [3] thì ở *Trachypora* không có mô trung gian giữa các ở. Tiếp thu quan điềm đó, M. Lecompte [1] đã giải thích sự có mặt những gờ lõm điềm vằn vi trên mặt quần thể *Trachypora* là do những sinh vật ký sinh trên đó mà có. Chính bọn này có khả năng làm giãn tách các ở san hô ở phía rìa quần thể.

Trên thực tế, một số đại biểu *Trachypora* (như *T. riphaea* Yanet, *T. dubatolovi* Tong-dzuy) không hề có động vật ký sinh phủ ngoài mà các ở ở rìa quần thể vẫn tách rời nhau. Theo chúng tôi, sự có mặt của *Stromatopora* trên mặt quần



thể là một trong những điều kiện phát sinh giống *Trachypora* với tất cả những đặc điểm thích nghi của nó (trong đó có đặc điểm tách rời ô ở rìa quần thể). Khi các đặc điểm trên đã trở thành thuộc tính chúng sẽ tồn tại ổn định ở *Trachypora* (với tư cách là một giống độc lập) và không phụ thuộc vào sự có hay vắng mặt của sinh vật ký sinh nữa.

Cho đến nay quan niệm về *Trachypora* M. E. H. của nhiều nhà cổ sinh đã có những nét chung nhất. Có thể liệt ra một số nét cơ bản: Quần thể ở dạng cành. Ở nhiều góc, nhiều góc-tròn. Vách rất dày, có vi cấu trúc dạng tấm (= đồng tâm). Đai ô cách xa nhau, có gờ nhỏ viền quanh. Ô rìa quần thể, các ô san hô có khunh hướng rời nhau. Gai septa và lỗ thông hiếm hoặc vắng mặt.

Hình 1. Vi cấu trúc sợi xiên vồng.  
(oblique - concave) ở vách *Trachypora*  
*riphaea* Yanet (mẫu 583/1d)

- a. Mặt cắt dọc vách.
- b. Mặt cắt ngang vách.



Tuy nhiên, khi nghiên cứu những hóa thạch *Trachypora rhiphaea* Yanet tìm được ở vùng Kinh Môn (mẫu 583/1d) chúng tôi thấy vi cấu trúc vách của chúng có những đặc điểm khác biệt so với quan niệm chung kể trên. Ở các mẫu này vách ô san hô thoát đầu có vi cấu trúc sợi — tỏa tia (các sợi xương mọc vuông từ đường gian vách của vách chung giữa hai ô). Trong quá trình phát triển tiếp theo, các sợi xương nhanh chóng uốn cong về phía miệng ô và tạo nên những lớp song song ở phía ngoài của vách chung. Chúng tôi gọi dạng vi cấu trúc mới này của *Trachypora* là vi cấu trúc sợi xiên vồng (oblique - concave) [5]. Trên mặt cắt ngang các sợi xương xếp thẳng góc với đường gian vách, còn ở phía ngoài chúng xếp thành những lớp không rõ ràng (hình 1). Cần lưu ý, vồng chỉ có thể thấy rõ trên những mẫu bảo tồn rất tốt. Ở đa số những mẫu khác dường như chỉ phát hiện được dấu vết của những lớp không rõ ràng song song với mặt vách. Do đó trên các văn liệu đã công bố về *Trachypora* M. E. H. đều chỉ ghi nhận vi cấu trúc dạng tấm (= đồng tâm) của vách ô san hô.

Chúng tôi cho rằng tổ tiên của *Trachypora* vốn có vi cấu trúc sợi — tỏa tia (dạng vi cấu trúc bền vững nhất đối với quần thể san hô dạng khối, cành). Nhưng trong quá trình tiến hóa thích ứng với cuộc đấu tranh sinh tồn với *Stromatopora* các cá thể san hô ở rìa quần thể có khả năng mọc tách rời nhau và có mức độ phát triển không đồng đều. Vi cấu trúc vách ô cũng được biến cải từ dạng sợi tỏa



tia (phía trong vách chung) sang dạng đồng tâm (phía ngoài) bằng cách uốn cong vòng các sợi xương. Như vậy, vi cấu trúc sợi xiên vòng hình thành, đảm bảo độ vững chắc cao nhất cho kiều quần thể dạng cánh có các ô tách rời ở phía rìa (tương tự các ô tách rời thuộc Auloporida và Syringoporida).

Do đó, trong chuẩn định của Trachypora M. E. H. cần bổ sung thêm đặc điểm vi cấu trúc sợi xiên – vòng của vách ô san hô. Song không loại trừ khả năng vi cấu trúc sợi xiên – vòng chỉ xuất hiện ở những đại biểu Trachypora trong một khoảng tuổi nhất định, ví dụ từ Devon giữa, kỷ Givet trở đi. Nếu vậy, trong nghiên cứu sinh địa tầng Devon, các dạng Trachypora có vi cấu trúc sợi xiên – vòng càng thêm ý nghĩa. Tất nhiên, vấn đề này cần được tiếp tục nghiên cứu để làm sáng tỏ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lecompte M., 1939. Les Tabulés du Devomien moyen et supérieur du bord-sud du bassin de Dinant. — Mém. Mus. roy. hist. natur. Belg. N. 90.
2. Milne – Edwards H., Haime J., 1851. Monographie des polypiers fossiles des terrains palaeozoique. — Arch. Mus. hist. natur. Paris, 5.
3. Rominger. C. 1876. Palaeontology. Fossils corals. Geol. Surv. Michigan, vol III, pt. 2.
4. Schluter C., 1889, Antozoen des rheinischien Mittel – Devon. Abhandl. geol. Specialkarte Preurs. Thuring. Staat. Bd. VIII, H. 4.
5. Tạ Hòa Phương, 1983. Sự tiến hóa vi cấu trúc vách của san hô vách dày (Tabulata). Báo cáo Hội nghị khoa học kỹ thuật ngành địa chất Việt Nam lần thứ II Hà Nội.
6. Tong DZuy Thanh, 1967. Les coelentérés du Devonien au Viet nam. Acta scient. Vietnam. Sec. sci. geol. geogr. T. III, Hanoi.

### РОД ТРАСНУРОРА М. Е. Н., ДОПОЛНИТЕЛЬНЫЕ ИССЛЕДОВАНИЯ ТА ХОА ФЫОНГ РЕЗЮМЕ

Изучая экземпляры Trachypora girhaea Yanet из живецких известняков района Киньмона (северо—Восток СРВ) автор обнаружил новую форму микро-структуры стенок кораллитов: перисто—вогнутая микроструктура (oblique-concave). В общей стенке смежных кораллитов фибральные волокна сначала, располагаются перпендикулярно срединному, шву, затем они быстро изгибаются вверх, образуя как бы параллельные слои.

Эта новая форма микроструктура, по—видимому, обнаруживается лишь у тех экземпляров Trachypora, степень сохранности скелета которых прекрасна. У остальных экземпляров Trachypora микроструктура стенок кораллитов не очень четка и часто описывается как концентрическая, пластинчатая.

Перисто—вогнутая микроструктура должна считаться как один из характерных признаков рода Trachypora. Однако, нельзя исключить возможность, что такая форма микроструктура стенок появляется лишь у представителей Trachypora с определенного времени (Например, с живецкого века)

(Xem tiếp trang 62)